

**UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**THỦ TỤC
CÔNG NHẬN TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA**

Bắc Giang, tháng 8 năm 2017

1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Căn cứ các tiêu chuẩn quy định về trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, trường tiểu học và UBND cấp xã tiến hành kiểm tra, đánh giá theo các mức độ đạt chuẩn (mức độ 1 hoặc mức độ 2). Xét thấy trường đạt chuẩn quốc gia ở mức độ nào, UBND cấp xã làm văn bản kèm theo biên bản kiểm tra đề nghị UBND cấp huyện tổ chức thẩm tra theo mức độ đó. Hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố.

Bước 2. Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, UBND cấp huyện quyết định thành lập đoàn kiểm tra và hoàn thành việc thẩm định theo đề nghị của UBND cấp xã. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đúng theo quy định, UBND cấp huyện trả lại hồ sơ hoặc gửi văn bản yêu cầu UBND cấp xã bổ sung cho hợp lệ.

Đoàn kiểm tra cấp huyện tiến hành thẩm định kết quả kiểm tra, đánh giá của UBND cấp xã. Căn cứ kết quả thẩm định, xét thấy trường đạt chuẩn quốc gia ở mức độ nào, đoàn kiểm tra làm văn bản báo cáo UBND cấp huyện và UBND cấp huyện làm tờ trình đề nghị UBND cấp tỉnh tổ chức thẩm định theo mức độ đó.

Hồ sơ nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GD&ĐT:

- Địa chỉ: Trung tâm Hành chính công, khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2 TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;

- Điện thoại: 0204 3662006.

- Thời gian: Trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

Bước 3. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả viết phiếu hẹn, chuyển hồ sơ qua phòng chuyên môn thụ lý. Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, UBND cấp tỉnh quyết định thành lập đoàn kiểm tra và hoàn thành việc thẩm định theo đề nghị của UBND cấp huyện. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đúng quy định, UBND cấp tỉnh trả lại hồ sơ hoặc gửi văn bản yêu cầu UBND cấp huyện bổ sung cho hợp lệ.

Đoàn kiểm tra cấp tỉnh tiến hành thẩm định kết quả kiểm tra, đánh giá của UBND cấp huyện. Căn cứ kết quả thẩm định, xét thấy trường đạt chuẩn ở mức độ nào, đoàn kiểm tra cấp tỉnh làm văn bản kèm theo biên bản kiểm tra đề nghị Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định và cấp Bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia ở mức độ đó.

Bước 4. Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của đoàn kiểm tra cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định và cấp Bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia (mức độ 1 hoặc mức độ 2) cho trường tiểu học. Bằng các trường nhận tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Cách thức thực hiện

Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

* Hồ sơ gửi về UBND cấp huyện gồm:

- Báo cáo tự kiểm tra của nhà trường theo từng nội dung đã được quy định, có xác nhận của UBND cấp xã;

- Văn bản Chủ tịch UBND cấp xã đề nghị UBND cấp huyện kiểm tra, thẩm định;

* Hồ sơ gửi về UBND cấp tỉnh gồm:

- Báo cáo tự kiểm tra của nhà trường theo từng nội dung đã được quy định, có xác nhận của UBND cấp xã;
- Báo cáo kết quả thẩm định của đoàn kiểm tra cấp huyện;
- Văn bản của UBND cấp huyện đề nghị UBND cấp tỉnh kiểm tra, công nhận.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết

60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Giáo dục và Đào tạo.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

8. Lệ phí (nếu có)

Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)

Không.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)

Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1360/TTTr-UBND

Yên Thế, ngày 12 tháng 12 năm 2016

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị kiểm tra công nhận trường học
đạt chuẩn quốc gia năm 2016**

Kính gửi:

- UBND tỉnh Bắc Giang;
- Sở GD&ĐT tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ Thông tư 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 về việc ban hành quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia; Thông tư số 59/2012/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT ngày 08/02/2014 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia;

Căn cứ nhiệm vụ xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia năm 2016;

UBND huyện Yên Thế đã tiến hành kiểm tra và xét thấy các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở của huyện có đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia năm 2016.

Vậy UBND huyện Yên Thế đề nghị UBND tỉnh, Sở GD&ĐT tỉnh Bắc Giang kiểm tra và công nhận 03 trường mầm non, 05 trường tiểu học, 01 trường trung học cơ sở của huyện đạt chuẩn quốc gia năm 2016.

(Có danh sách các trường kèm theo)

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận: ☒ VT.

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng GD&ĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Sơn

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG
ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA NĂM 2016
(Kèm theo Tờ trình số: 4560/TTr-UBND ngày 12/12/2016 của UBND huyện Yên Thế)

TT	Trường	Công nhận	Ghi chú
1	MN TTr Bó Hạ	Chuẩn lại mức 1	
2	MN TTr Cầu Gồ	Chuẩn lại mức 1	
3	MN Đồng Tâm	Nâng chuẩn mức 2	
4	TH Canh Nậu	Chuẩn lại mức 1	
5	TH Đồng Tiến	Chuẩn lại mức 1	
6	TH Đồng Vương	Chuẩn lại mức 1	
7	TH An Thượng	Nâng chuẩn mức 2	
8	TH Tân Sỏi	Chuẩn lại mức 2	
9	THCS Hồng Kỳ	Chuẩn lại	



**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CÔNG NHẬN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA (MỨC ĐỘ 2)**

Thực hiện Thông tư số 59/2012/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; Quyết định số 6438/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của chủ tịch UBND huyện Yên Thế về việc thành lập Đoàn kiểm tra trường học đạt chuẩn quốc gia huyện Yên Thế năm 2016, Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra đánh giá trường Tiểu học An Thượng cụ thể như sau:

I. TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường

- a) Số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: 2 (01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng)
các hội đồng (hội đồng trường): 3 (Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn).
- b) Các tổ chức trong nhà trường : 3 (Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh).
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng: 3 tổ chuyên môn (tổ 1, tổ 2+3, tổ 4+5) và 1 tổ văn phòng.
- d) Tổ chức các hoạt động trao đổi chuyên môn duy trì hoạt động theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học.

2. Lớp học, số học sinh, trường, điểm trường

- a) Số lớp học.....14; tỷ lệ HS/lớp: Trung bình 24 học sinh một lớp.
- b) Trường có một khu trung tâm (không có điểm trường lẻ) đặt tại thôn An Châu, xã An Thượng – một xã nằm phía Tây của huyện Yên Thế.

3. Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường

- a) Trong chỉ đạo, thực hiện mọi nhiệm vụ và các hoạt động, nhà trường luôn bám sát các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện theo đúng tinh thần chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của

Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Khi thực hiện, nhà trường đã vận dụng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế.

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định: Tốt

c) Thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường: Tốt

4. Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua

a. Hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường thực hiện theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học. Hệ thống hồ sơ phục vụ các hoạt động giáo dục như: bộ hồ sơ Phổ cập; hồ sơ quản lý học sinh; các kế hoạch, nghị quyết; hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; hồ sơ quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên.

b. Hệ thống hồ sơ, sổ sách, các loại văn bản, tài liệu của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ.

c) Nhà trường đã chủ động, sáng tạo và đạt kết quả cao trong việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước.

d) Ứng dụng CNTT trong quản lý: Nhà trường có hệ thống Gmail để nhận, gửi công văn với cấp trên, chuyên môn và các đoàn thể trong nhà trường cũng thành lập hệ thống gmail thống nhất để toàn thể giáo viên có thể trao đổi thông tin, GV đăng ký tiết dạy UDCNTT theo từng tuần.

5. Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và quản lý tài chính, đất đai, cơ sở vật chất

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh:

- Chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học triển khai kịp thời, bám sát sự chỉ đạo của cấp trên đồng thời có sự điều chỉnh cho phù hợp với đơn vị.

- Phân công nhiệm vụ giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường khoa học; có kế hoạch hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và trẻ em gái.

- Số liệu theo dõi đánh giá chất lượng giáo dục học sinh: Cập nhật thường xuyên, chính xác.

- Hằng năm, nhà trường có kế hoạch phối hợp với trường mầm non để chuẩn bị các điều kiện thuận lợi cho học sinh trước khi vào học lớp 1

- Thống kê và theo dõi học sinh : Theo định kì.

- Sổ liên lạc với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh: Liên hệ thường xuyên.

- Tổ chức cho giáo viên được tham gia bồi dưỡng thường xuyên và sinh hoạt chuyên đề

Có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, kế hoạch sinh hoạt sư phạm chuyên đề và thực hiện tốt.

b) Nhà trường thực hiện công tác quản lý một cách sáng tạo, phân công nhiệm vụ cụ thể hằng năm cho từng giáo viên, cán bộ, nhân viên phát huy được khả năng của giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, đất đai, cơ sở vật chất: Nhà trường quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động dạy, học và các hoạt động giáo dục khác. Đất đai nhà trường đảm bảo không có sự lấn chiếm hay tranh chấp.

6. Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho HS và CB, GV, NV

a) Nhà trường có kế hoạch thực hiện các quy định và xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong trường học. Hằng năm, việc thực hiện các nội dung này của nhà trường được phối hợp chặt chẽ với Công an và Trạm Y tế xã An Thượng.

b) Việc đảm bảo an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được duy trì thường xuyên. Hằng năm, nhà trường không có hiện tượng vi phạm các tệ nạn xã hội, không xảy ra các tai nạn giao thông, không có cháy nổ trong trường học

c) Trong nhà trường, cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh luôn đoàn kết, phát huy tốt tinh thần tương thân tương ái, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

Đánh giá tiêu chuẩn 1: Chưa đạt ☐ Đạt ☒

II. CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Năng lực của cán bộ quản lý

a) Trình độ đào tạo của Hiệu trưởng: ĐHSP ; PHT: Thạc sĩ

Số năm dạy học của Hiệu trưởng: 31 năm; PHT: 12 năm

b) Kết quả đánh giá theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng: HT: xuất sắc; PHT: xuất sắc

c) Bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục

2. Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên

a) Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,57

b) Giáo viên làm TPT Đội TNTPHCM: 1

c) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 100%, trên chuẩn: 91%

- Số GV có sáng kiến kinh nghiệm: 17/22GV

- Số GV có kế hoạch phấn đấu theo chuẩn nghề nghiệp : 100%.

d) Thực hiện chương trình BDTX: 100% giáo viên có kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng thường xuyên để không ngừng nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn.

3. Kết quả đánh giá, xếp loại GV và việc đảm bảo các quyền của GV

- a) Xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp loại: Xuất sắc: $6/22 = 27,2\%$; Khá: $12/22 = 55\%$
- b) Tỷ lệ GV đạt GVDG cấp trường: $17/22 = 77,2\%$; cấp huyện: $9/22 = 40,9\%$; cấp tỉnh: $2/22 = 9,1\%$.
- c) Công tác đào tạo, bồi dưỡng GV của nhà trường luôn được chú trọng tỷ lệ GV được xếp loại về BDTX Giỏi: $7/22 = 31,8\%$; Khá: $15/22 = 68,2\%$; không hoàn thành: 0.
- d) Các quyền của giáo viên: Được tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh. Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên, được đóng bảo hiểm, được xét tăng lương sớm...

4. Các nhân viên trong nhà trường: Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ chính sách quy định.

5. Học sinh

- a) Tuổi học sinh: 6-12.
- b) Thực hiện các nhiệm vụ học sinh: Thực hiện tốt.
- c) Các quyền của HS theo quy định: Đảm bảo.

Đánh giá tiêu chuẩn 2: Chưa đạt ☐ Đạt ☒

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Khuôn viên, cổng trường, hàng rào bảo vệ, sân chơi, sân tập

- a) Diện tích khuôn viên: $8036,7m^2$; yêu cầu về xanh, sạch, đẹp: Đảm bảo.
- b) Cổng, biển tên trường, tường rào bao quanh: Có, đảm bảo theo quy định.
- c) Sân chơi, sân tập thể dục thể thao: Đủ diện tích, dụng cụ và an toàn.

2. Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh

- a) Số lượng lớp: 14; TS HS: 340; số phòng học: 14
chất lượng phòng học: Tốt
- b) Bàn ghế học sinh: Số lượng: 200 bộ; chất lượng: Đảm bảo
bàn ghế cho học sinh khuyết tật học hòa nhập: 2 bộ.
- c) Bảng trong lớp học: Số lượng: 14 chất lượng: Tốt

3. Khối phòng, trang thiết bị văn phòng

- a) Phòng để thiết bị giáo dục: 01 phòng;
phòng hiệu trưởng, phòng họp: 02 phòng;
- b) Phòng y tế, bảo vệ, nghệ thuật, tin học, khuyết tật: 05 phòng;

- c) Cơ sở vật chất phục vụ bán trú
- d) Các loại máy văn phòng: 18 máy.

4. Khu vệ sinh, nhà để xe, nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác

- a) Khu vệ sinh: 4(trong đó có 3 khu tự hoại)
- b) Nhà để xe: 2 (1cho CBGV; 1 giành cho HS)
- c) Nguồn nước sạch: 2 giếng khoan, 4 téc nước chứa 5700lít; hệ thống thoát nước, thu gom rác: Có hệ thống thoát nước, 2 khu gom đốt rác thải.

5. Thư viện

- a) Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí:

Sách giáo khoa: 478 cuốn.

Sách nghiệp vụ: 338 cuốn

Sách tham khảo cho giáo viên học sinh: 1719 cuốn

Sách pháp luật: 48 cuốn

Truyện thiếu nhi: 2487 cuốn.

- b) Hoạt động của thư viện: Tốt

- c) Bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo: Thường xuyên

- d) *Số nhật ký thư viện: Có.*

- e) Được công nhận thư viện đạt chuẩn

6. Thiết bị dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học

- a) Thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu đảm bảo; văn phòng phẩm, sách giáo khoa, tài liệu cho GV: Đủ; sách giáo khoa, đồ dùng học tập cho HS: Đầy đủ, hỗ trợ HS dân tộc thiểu số các tài liệu, đồ dùng: Có.

- b) GV sử dụng TBDH, tự làm đồ dùng dạy học: Hiệu quả.

- c) Kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung ĐD, TBDH: Thường xuyên

- d) Số lượng máy tính, projector phục vụ giảng dạy: 4

- e) Số lượng tủ đồ dùng/ lớp : 18/14

Đánh giá tiêu chuẩn 3: Chưa đạt ☐ Đạt ☒

IV. QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

1. Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

- a) Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ: Hiệu quả, đúng quy chế.
- b) Công tác phối hợp : Tốt

2. Công tác tham mưu của nhà trường

a) Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền : Tốt

Tham mưu với ủy ban nhân dân tổ chức tọa đàm, cam kết và kí biên bản giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể, cha mẹ học sinh về việc huy động tối đa trẻ trong độ tuổi đi học, đặc biệt là trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật: Có

b) Nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để tuyên truyền cho phụ huynh, nhân dân địa phương hiểu về giáo dục, xác định trách nhiệm với giáo dục. Vận động ủng hộ giáo dục về trí lực, tài lực, vật lực để bổ sung phương tiện dạy học, khen thưởng học sinh học giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo.

3. Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục

a) Giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc: Tốt

b) Tuyên truyền trong cộng đồng về ND, PP và đánh giá HS: Tốt

cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục: Tốt

c) Số lượng di tích lịch sử, gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với Nước, Mẹ Việt Nam Anh hùng ở địa phương mà nhà trường nhận chăm sóc: 1 nghĩa trang; 1 gia đình có công.

4. Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục

Đánh giá tiêu chuẩn 4: Chưa đạt ☐ Đạt ☒

V. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

1. Thực hiện chương trình GDTH, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương

a) Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn: Sát với thực tế nhiệm vụ trọng tâm năm học.

b) Dạy các môn học theo quy định: đủ

dạy học bám sát yêu cầu cơ bản của chuẩn kiến thức, kỹ năng: Có

lựa chọn ND, thời lượng, PP, hình thức với từng đối tượng HS: Có

c) Bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS yếu: Có

d) Tỷ lệ HS học 2 buổi/ngày: 100%

2. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường

a) Kế hoạch hoạt động GDNGLL: Có

b) Tổ chức các hoạt động GDNGLL: Thường xuyên

c) Giáo viên, nhân viên tham gia hoạt động GDNGLL: 100%

d) Tổ chức học tập thực tế: Có.

3. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

a) Thực hiện mục tiêu PCGDTHĐĐT: Đạt mức độ 3 tháng 11/2016.

b) Số người mù chữ trong độ tuổi : Không

c) Tổ chức "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường" : Ý nghĩa

tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1:100%; tỷ lệ học ĐĐT: $331/338 = 97,9\%$

d) Hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật: 2

4. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh

a) Tỷ lệ học sinh được khen thưởng: $261/312 = 83,6\%$.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp : $311/312 = 99,7\%$.

c) Kết quả HS tham gia các hội thi, giao lưu do các cấp tổ chức: Năm học 2015 - 2016, học sinh của nhà trường tham dự các cuộc thi và giao lưu các cấp đạt 9 giải. Trong đó, đạt 01 giải cấp tỉnh, 8 giải cấp huyện.

5. Tổ chức các HĐ chăm sóc, GD thể chất, GD ý thức bảo vệ môi trường

a) Giáo dục ý thức tự chăm sóc sức khỏe: Tốt

b) Công tác khám sức khỏe, tiêm chủng: Thường xuyên theo định kì.

c) Tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường: Tốt.

6. Hiệu quả đào tạo của nhà trường

a) Tỷ lệ HS HTCTTH sau 5 năm: $54/55 = 98\%$

b) Trẻ 14 tuổi HTCTTH: $55/55 = 100\%$.

7. Giáo dục kỹ năng sống, tạo cơ hội để HS tham gia vào quá trình học tập

a) Giáo dục, rèn luyện các kỹ năng sống: Tốt.

b) HS chủ động tham gia vào các hoạt động giáo dục: Tốt.

c) HS sưu tầm và tự làm đồ dùng học tập: Có; chủ động hợp tác, giúp đỡ bạn trong học tập: Tốt.

Đánh giá tiêu chuẩn 5: Chưa đạt ☐ Đạt ☒

Kết luận: Nhà trường Chưa đạt ☐ Đạt ☒ các tiêu chuẩn trường CQG mức độ 2.

Kiến nghị của Đoàn kiểm tra: Đối chiếu với 5 tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 quy định tại Thông tư 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012, Hội đồng kiểm tra kết luận: trường Tiểu học An Thượng đạt các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Trên đây là kết quả kiểm tra, đối chiếu các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 đối với trường Tiểu học An Thượng./.

Nơi nhận :

- Sở GD&ĐT Bắc Giang (b/c);
- TTHĐND, UBND huyện;
- Các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCĐ;
- UBND các xã An Thượng;
- Trường TH An Thượng;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Sơn

BÁO CÁO
Xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2
Năm học 2016 – 2017

Trường Tiểu học An Thượng thành lập năm 1992, tách ra từ trường Phổ thông cơ sở An Thượng. Tổng diện tích đất của nhà trường là 8036,7m² với một điểm trường tại thôn An Châu, xã An Thượng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Trường Tiểu học An Thượng được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang công nhận “Trường chuẩn Quốc gia mức độ I” vào tháng 2/2011.

Tại thời điểm tháng 11 năm 2016, so với thời điểm tháng 2 năm 2011, khi trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, nhà trường đã có bước chuyển mạnh mẽ về mọi mặt. Đặc biệt, tiêu chuẩn về cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ và công tác xã hội hóa giáo dục được nhà trường quan tâm và nâng cao đảm bảo yêu cầu của giáo dục trong giai đoạn mới.

Tính đến tháng 11 năm 2016, đối chiếu theo 5 tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 quy định tại Thông tư 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012, trường Tiểu học An Thượng đã đạt được như sau:

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường:

Cơ cấu tổ chức bộ máy của trường Tiểu học An Thượng được tổ chức và hoạt động đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học, đảm bảo mục tiêu phát triển. Chi bộ Đảng phát huy tốt vai trò của một tổ chức chính trị, lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện mọi hoạt động của nhà trường. Các tổ chức đoàn thể luôn gắn bó mật thiết, cùng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chung. Đặc biệt, tổ chức Công đoàn đã thực sự là tổ ấm thứ hai của mỗi thành viên nhà trường.

Trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy được thành lập theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Đội ngũ quản lý nhà trường có kinh nghiệm, có tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu, làm việc sáng tạo, chất lượng hiệu quả.

a. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và các hội đồng (hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng tư vấn khác) thực hiện theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học.

Hiện nay, nhà trường có:

Hiệu trưởng : 01 ; Phó hiệu trưởng: 01

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 851/QĐ-PGD&ĐT ngày 07 tháng 10 năm 2016 của Trưởng phòng GD&ĐT huyện Yên Thế.

Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường được thành lập hàng năm theo quyết định của Hiệu trưởng; thực hiện mọi hoạt động theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học.

Hội đồng tư vấn, thành lập hàng năm theo quyết định của Hiệu trưởng tư vấn về công tác chuyên môn, công đoàn, quản lý tài chính, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, rèn kỹ năng sống cho học sinh, ...

b. Nhà trường có các tổ chức: Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học.

Chi bộ Đảng trường Tiểu học với 13 đảng viên trực thuộc Đảng bộ xã An Thượng. Ban chi ủy Chi bộ được bầu từ Đại hội hội chi bộ (theo nhiệm kỳ) có Quyết định chuẩn y của Đảng ủy xã An Thượng gồm 03 đồng chí (01 Bí thư chi bộ, 01 Phó Bí thư, 01 chi ủy viên). Chi bộ đạt chi bộ Trong sạch vững mạnh.

Tổ chức Công đoàn nhà trường có 27 đoàn viên. Ban chấp hành Công đoàn gồm 03 đồng chí được bầu từ Đại hội Công đoàn nhà trường. Công đoàn thực sự là tổ ấm tình thương, giữ vai trò động viên, khích lệ đoàn viên của tổ chức mình tích cực tham gia các hoạt động hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Công đoàn nhà trường đạt danh hiệu vững mạnh .

Chi đoàn thanh niên với 11 đoàn viên, thanh niên phát huy sức trẻ, luôn đi đầu trong mọi hoạt động, năng động, sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Liên đội có 128 đội viên và 212 nhi đồng, mỗi sao do 01 Đội viên phụ trách, hoạt động theo Điều lệ Đội.

c. Nhà trường có ba tổ chuyên môn (tổ 1, tổ 2+3, tổ 4+5) và một tổ văn phòng (theo khoản 1 Điều 19 của Điều lệ Trường tiểu học) duy trì hoạt động theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học.

2. Lớp học, số học sinh, trường, điểm trường

a. Năm học 2016 - 2017, nhà trường có 14 lớp với 340 học sinh (3 lớp Một, 3 lớp Hai, 2 lớp Ba, 3 lớp Bốn, 3 lớp Năm). Trung bình 24 học sinh một lớp, có một giáo viên dạy văn hóa làm chủ nhiệm, đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Các lớp có bộ máy Hội đồng tự quản được chính các em ứng cử và đề cử, tập thể học sinh bầu công khai để duy trì, thực hiện các hoạt động của lớp, của trường.

b. Trường có một khu trung tâm (không có điểm trường lẻ) đặt tại thôn An Châu, xã An Thượng – một xã nằm phía Tây của huyện Yên Thế. Địa điểm xây dựng trường trên một khu đất cao, bằng phẳng, thoáng mát, thuận tiện việc đi học của học sinh trên địa bàn. Với một không gian rộng rãi thoáng mát, trong lành, yên tĩnh không bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của khu đô thị, đảm bảo môi trường giáo dục, an toàn cho người học và người dạy. Đây thực sự là một điểm trường lý tưởng trong huyện Yên Thế.

3. Nhà trường chấp hành nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính sách Pháp luật của Nhà nước, Chấp hành tốt các kế hoạch, Nghị quyết của địa phương, chấp hành sự quản lý hành chính của cấp ủy - chính quyền, Hội đồng nhân dân về phát triển giáo dục Tiểu học

Trong chỉ đạo, thực hiện mọi nhiệm vụ và các hoạt động, nhà trường luôn bám sát các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện theo đúng tinh thần chỉ

Chi đoàn thanh niên với 11 đoàn viên, thanh niên phát huy sức trẻ, luôn đi đầu trong mọi hoạt động, năng động, sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Liên đội có 128 đội viên và 212 nhi đồng, mỗi sao do 01 Đội viên phụ trách, hoạt động theo Điều lệ Đội.

c. Nhà trường có ba tổ chuyên môn (tổ 1, tổ 2+3, tổ 4+5) và một tổ văn phòng (theo khoản 1 Điều 19 của Điều lệ Trường tiểu học) duy trì hoạt động theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học.

2. Lớp học, số học sinh, trường, điểm trường

a. Năm học 2016 - 2017, nhà trường có 14 lớp với 340 học sinh (3 lớp Một, 3 lớp Hai, 2 lớp Ba, 3 lớp Bốn, 3 lớp Năm). Trung bình 24 học sinh một lớp, có một giáo viên dạy văn hóa làm chủ nhiệm, đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Các lớp có bộ máy Hội đồng tự quản được chính các em ứng cử và đề cử, tập thể học sinh bầu công khai để duy trì, thực hiện các hoạt động của lớp, của trường.

b. Trường có một khu trung tâm (không có điểm trường lẻ) đặt tại thôn An Châu, xã An Thượng – một xã nằm phía Tây của huyện Yên Thế. Địa điểm xây dựng trường trên một khu đất cao, bằng phẳng, thoáng mát, thuận tiện việc đi học của học sinh trên địa bàn. Với một không gian rộng rãi thoáng mát, trong lành, yên tĩnh không bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của khu đô thị, đảm bảo môi trường giáo dục, an toàn cho người học và người dạy. Đây thực sự là một điểm trường lý tưởng trong huyện Yên Thế.

3. Nhà trường chấp hành nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính sách Pháp luật của Nhà nước, Chấp hành tốt các kế hoạch, Nghị quyết của địa phương, chấp hành sự quản lý hành chính của cấp ủy - chính quyền, Hội đồng nhân dân về phát triển giáo dục Tiểu học

Trong chỉ đạo, thực hiện mọi nhiệm vụ và các hoạt động, nhà trường luôn bám sát các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện theo đúng tinh thần chỉ

Minh”, cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương tự học và sáng tạo”. Các phong trào thi đua trong nhà trường được tổ chức và duy trì thực hiện với sự hưởng ứng tích cực của cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh cùng phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội góp phần tạo nên một ngôi trường thực sự “thân thiện”.

5. Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và quản lý tài chính, đất đai, cơ sở vật chất

Công tác quản lý chỉ đạo hoạt động giáo dục chặt chẽ, kịp thời, bám sát sự chỉ đạo của cấp trên đồng thời có sự điều chỉnh cho phù hợp với đơn vị. Chính vì vậy, kết quả hoạt động giáo dục của nhà trường không ngừng tiến bộ.

Công tác quản lý tài sản, cơ sở vật chất, đất đai tốt, không có sự lấn chiếm, tranh chấp; quản lý, sử dụng tài chính hiệu quả, đúng quy định, đảm bảo nguyên tắc tài chính.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc phân cấp quản lý cán bộ về việc tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý theo Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức, Điều lệ Trường tiểu học.

Việc thực hiện quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được thực hiện thường xuyên, đúng quy định và có hiệu quả.

a. Công tác quản lý các hoạt động giáo dục được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học, bám sát kế hoạch chỉ đạo của Sở GD&ĐT Bắc Giang và của Phòng GD&ĐT Yên Thế; có hệ thống hồ sơ, kế hoạch phục vụ các hoạt động giáo dục.

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch phối hợp với trường mầm non để chuẩn bị các điều kiện thuận lợi cho học sinh trước khi vào học lớp 1, công tác Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi được nhà trường thực hiện thường xuyên, có hiệu quả và đạt mức độ 3.

Nhà trường thực hiện đúng các quy định pháp luật về quản lý tài sản, tài chính hiện hành, thực hiện tốt 3 công khai.

đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Khi thực hiện, nhà trường đã vận dụng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế.

Nhà trường thường xuyên thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất với cấp trên trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục. Mỗi học kỳ, cuối năm học, Ban Giám hiệu có rà soát về các biện pháp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

Nhà trường, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể và cá nhân trong nhà trường luôn thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong mọi hoạt động.

Nhà trường phát huy tốt tinh thần đoàn kết, thống nhất cao khi xây dựng các Quy chế hoạt động; làm tốt công tác dân chủ, công khai mọi hoạt động trong cơ quan.

4. Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định. Hồ sơ được cập nhật, bổ sung, điều chỉnh kịp thời. Công tác kiểm tra, đánh giá về việc lưu trữ hồ sơ của nhà trường được tiến hành thường xuyên. Các cuộc vận động và công tác thi đua được triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả. Hàng năm, nhà trường có đánh giá, xếp loại thi đua cán bộ, giáo viên và được cấp trên công nhận các danh hiệu thi đua của cá nhân, tập thể trong nhà trường.

a. Hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường thực hiện theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học. Hệ thống hồ sơ phục vụ các hoạt động giáo dục như: bộ hồ sơ Phổ cập; hồ sơ quản lý học sinh; các kế hoạch, nghị quyết; hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; hồ sơ quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên.

b. Hệ thống hồ sơ, sổ sách, các loại văn bản, tài liệu của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ.

c. Nhà trường đã chủ động, sáng tạo và đạt kết quả cao trong việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước. Các cuộc vận động được nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt như: việc “Học tập theo tám gương đạo đức Hồ Chí

Nói tới Trường Tiểu học An Thượng là nhắc đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn phát huy tốt tinh thần đoàn kết, ý thức tổ chức kỷ luật cao, chấp hành nghiêm kỷ cương nề nếp, tự giác, trách nhiệm trong công việc. Năng lực, trình độ của cán bộ quản lý cũng như của giáo viên, nhân viên không ngừng được nâng cao. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn là 91%, trong đó số giáo viên có trình độ Đại học là 40,9%. Năm giáo viên đang theo học đại học. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp đạt chỉ tiêu với trường chuẩn mức độ 2 ($2/22 = 9,1\%$ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi và chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh; $9/22 = 40,9\%$ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi và chủ nhiệm giỏi cấp huyện). Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc nhiệt huyết, tâm sáng luôn được cấp trên đánh giá cao, nhận được niềm tin, sự yêu quý, kính trọng của nhân dân.

Với kết quả đạt được trong những năm học qua và đặc biệt trong 5 năm gần đây, Trường Tiểu học An Thượng đã tự hào khẳng định được thương hiệu và vị trí của mình trong các trường Tiểu học trên địa bàn huyện Yên Thế.

1. Năng lực của cán bộ quản lý

a. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng của nhà trường có đủ các điều kiện về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và sức khỏe để đáp ứng nhiệm vụ, yêu cầu đổi mới quản lý trong giai đoạn hiện nay.

Đồng chí Bùi Văn Minh là Hiệu trưởng nhà trường sinh năm 1965; trình độ đào tạo cử nhân Ngữ văn, có 3 năm dạy học từ năm 1985 đến năm 1988. Thời gian làm công tác quản lý (28 năm) từ năm 1988 đến nay. (Từ 1988 đến 1996 Phó hiệu trưởng, từ 1996 đến nay làm hiệu trưởng).

Đồng chí Thân Văn Nam - Phó Hiệu trưởng, sinh năm 1981, trình độ đào tạo Thạc sĩ giáo dục Tiểu học, có 10 năm dạy học, từ năm 2004 đến năm 2014. Thời gian làm công tác quản lý 2 năm, từ năm 2014 đến nay. Đồng chí Phó Hiệu trưởng đã nhiều năm đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh nên thuận lợi trong việc chỉ đạo, tư vấn, giúp đỡ về chuyên môn cho giáo viên trong trường.

Công tác quản lý của nhà trường còn được thể hiện ở một số nội dung như: quản lý tốt con dấu, quản lý tốt diện tích đất được sử dụng.

b. Nhà trường thực hiện công tác quản lý một cách sáng tạo, phân công nhiệm vụ cụ thể hằng năm cho từng giáo viên, cán bộ, nhân viên phát huy được khả năng của giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

c. Nhà trường quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động dạy, học và các hoạt động giáo dục khác. Đất đai nhà trường đảm bảo không có sự lấn chiếm hay tranh chấp.

6. Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

Công tác đảm bảo an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường được duy trì thường xuyên. Hàng năm, trong nhà trường không có hiện tượng vi phạm an toàn giao thông, các tệ nạn xã hội. Trong trường không xảy ra dịch bệnh, không có hiện tượng kì thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường.

a. Nhà trường có kế hoạch thực hiện các quy định và xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong trường học. Hằng năm, việc thực hiện các nội dung này của nhà trường được phối hợp chặt chẽ với Công an và Trạm Y tế xã An Thượng.

b. Việc đảm bảo an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được duy trì thường xuyên. Hàng năm, nhà trường không có hiện tượng vi phạm các tệ nạn xã hội, không xảy ra các tai nạn giao thông, không có cháy nổ trong trường học

c. Trong nhà trường, cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh luôn đoàn kết, phát huy tốt tinh thần tương thân tương ái, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

Đánh giá tiêu chuẩn 1 : Đạt.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

nghiệm cải tiến, đổi mới phương pháp dạy học hoặc kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng đạt loại khá, giỏi từ cấp trường trở lên.

- 100% số giáo viên ứng dụng CNTT vào các hoạt động dạy học (soạn bài, tra cứu, tìm kiếm thông tin tư liệu dạy học trên mạng), trong đó 40% ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy một cách hiệu quả.

- 100% giáo viên tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn, chuyên đề và hoạt động xã hội do nhà trường tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan, đoàn thể tổ chức.

- 100% giáo viên có kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng thường xuyên để không ngừng nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn. Kế hoạch này được lưu trong hồ sơ cá nhân của giáo viên.

3. Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên

Tỷ lệ giáo viên được đánh giá xếp loại hàng năm đều đạt 100% từ trung bình trở lên, không có giáo viên xếp loại yếu về chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học và xếp loại công chức, viên chức.

Giáo viên dạy giỏi các cấp được giáo viên tích cực tham gia. Số lượng giáo viên dạy giỏi các cấp luôn luôn đứng đầu huyện. Hiện nay, số giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi cấp huyện là: $09/22 = 40,9\%$, cấp tỉnh là: $2/22 = 9,1\%$.

Quyền lợi, chế độ của cán bộ giáo viên được Nhà trường, Công đoàn quan tâm đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định.

a. Hàng năm, 100% giáo viên đều được đánh giá theo Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học đạt từ Trung bình trở lên, không có giáo viên xếp loại yếu kém.

Cụ thể: 18/22 giáo viên xếp loại Khá và Tốt đạt 81,8% (trong đó có 6/22 = 27,2% giáo viên đạt loại xuất sắc).

b. Hàng năm, giáo viên trong trường đều tích cực tham gia các Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp hưởng ứng phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”. Tính đến năm học 2015 - 2016, có $17/22 = 77,2\%$ giáo viên nhà trường đạt giáo

b. Hằng năm, nhà trường tổ chức đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học đạt xuất sắc.

c. Đồng chí Hiệu trưởng tốt nghiệp lớp Cử nhân. Ngữ văn năm 1992, tốt nghiệp lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính năm 2004. Hoàn thành lớp quản lý giáo dục năm 1989.

Đồng chí Thân Văn Nam - Phó Hiệu trưởng, tốt nghiệp lớp Thạc sĩ Giáo dục Tiểu học năm 2010, đã hoàn thành lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục năm 2015, đang học lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính khóa 10 năm 2016-2017.

Các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường thường xuyên được cấp trên triệu tập tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về đổi mới chuyên môn, nâng cao nghiệp vụ quản lý giáo dục.

2. Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên

Cơ cấu giáo viên trong trường đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc và các môn chuyên biệt. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 22/22 đạt 100%. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đạt 91%. Giáo viên có tinh thần đoàn kết cao, có ý thức trách nhiệm trong công việc, thường xuyên tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới.

a. Tổng số giáo viên của nhà trường là 22 đồng chí với 14 lớp học, đạt tỷ lệ 1,57 giáo viên/lớp. Giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo, phù hợp với năng lực của từng người.

Nhà trường có đủ giáo viên dạy các môn chuyên biệt: *Thể dục 01 giáo viên, Âm nhạc 01 giáo viên, Mỹ thuật 01 giáo viên, Ngoại ngữ 01 giáo viên, Tin học 01 giáo viên*. Hằng năm, nhà trường đều bố trí một giáo viên (Mỹ thuật) kiêm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

b. 100% giáo viên của nhà trường đều có trình độ đào tạo đạt chuẩn, trong đó 20/22 giáo viên có trình độ trên chuẩn đạt 91%.

c. Nhà trường có kế hoạch chỉ đạo giáo viên thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Linh hoạt, sáng tạo trong việc sử dụng các phương pháp tích cực trong dạy học và giáo dục học sinh. Hằng năm, giáo viên có từ 12-14 sáng kiến kinh

thu hút được lòng yêu trường, yêu lớp của tập thể CB-GV-NV và các em học sinh.

Cụ thể:

a. Tổng diện tích nhà trường là $8036,7m^2$, trong đó diện tích mặt bằng xây dựng trường là $4000m^2$ với tổng số học sinh hiện nay 340 em, đạt bình quân $11,8 m^2/1HS$. Như vậy, diện tích khuôn viên và các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, thoáng mát của nhà trường đảm bảo theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 45, Điều lệ Trường tiểu học.

b. Trường có cổng trường, biển trường theo đúng quy định tại Khoản 2, Điều 5, Điều lệ Trường tiểu học. 500m tường bao xung quanh trường được xây dựng chắc chắn, cao 1,6m đảm bảo yêu cầu.

c. Nhà trường có sân chơi với diện tích $2800m^2$, đạt bình quân $8,9m^2/1HS$ được lát gạch, đổ bê tông; có nhiều cây cảnh, cây bóng mát và $80m^2$ cỏ nhật tươi mát giúp các em có không gian vui chơi trong lành, thoải mái. Bãi tập thể thao có diện tích $800m^2$, đạt bình quân $2,5m^2/1HS$, bằng phẳng, có đường chạy đổ bê tông bao quanh sân, có hố nhảy, có hệ thống nước tưới chống bụi giúp các em tập luyện. Ngoài ra nhà trường còn trang bị một số thiết bị để phục vụ cho học sinh vận động như: bóng ném, bóng đá, quả cầu, dây nhảy, bóng chuyền, cầu lông, xà đơn xà kép, bóng rổ, xích đu ...

2. Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh

a. Nhà trường có 18 phòng học và phòng chức năng kiên cố dành cho 14 lớp, đảm bảo đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định tại khoản 1, Điều 46, Điều lệ Trường tiểu học. 100% học sinh được học 2 buổi/ ngày. Phòng học, phòng chức năng của trường có đủ các thiết bị quy định tại khoản 2, Điều 46, Điều lệ Trường tiểu học và quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16/6/2011 của Bộ GDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Ngoài ra, các phòng học, phòng chức năng được trang trí phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh Tiểu học và những yêu cầu mới.

b. Nhà trường có 200 bộ bàn đôi ghế đơn đảm bảo đủ cho 340 học sinh. Chất liệu chính của bàn ghế học sinh bằng gỗ, có kết cấu chắc chắn, kiểu dáng

viên dạy giỏi cấp trường, không có giáo viên yếu kém về chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể:

- Có $2/22 = 13,6\%$ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi và chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh.
- Có $09/22 = 40,9\%$ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi và chủ nhiệm giỏi cấp huyện.

c. 100% giáo viên nhà trường được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên, trong đó có $7/22$ giáo viên (đạt $31,8\%$) được xếp loại giỏi về bồi dưỡng thường xuyên, không có giáo viên không hoàn thành kế hoạch.

Hằng năm 100% các đồng chí giáo viên đều được bảo đảm các quyền theo quy định của Điều 35 - Điều lệ Trường tiểu học như:

Được tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh.

Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên, được đóng bảo hiểm, được xét tăng lương sớm...

Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ chính sách quy định đối với nhà giáo.

Đánh giá tiêu chuẩn 2 : Đạt

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Trường Tiểu học An Thượng được sở hữu một diện tích đất lớn $8036,7m^2$ tại phía tây huyện Yên Thế. Khuôn viên, môi trường luôn đảm bảo xanh- sạch - đẹp, an toàn, thân thiện. Số phòng phục vụ học tập với đầy đủ bàn ghế theo quy cách. Khối phòng hành chính, sân chơi, bãi tập, công trình vệ sinh, nguồn nước... đáp ứng cho hoạt động làm việc của cán bộ giáo viên và học tập của học sinh. Hằng năm, trường nhận được sự quan tâm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và sự ủng hộ của nhân dân nên cảnh quan sư phạm không ngừng được cải tạo. Việc sử dụng ngân sách để mua sắm trang thiết bị dạy - học, đầu tư thư viện đạt hiệu quả. Công tác y tế vệ sinh học đường được đầu tư và quan tâm đúng mức.

1. Trường có khuôn viên đẹp, riêng biệt, có cổng trường, có hàng rào bảo vệ, có sân chơi bãi tập phù hợp với điều kiện giáo dục. Cảnh quan nhà trường đẹp

8	Phòng Bảo vệ	1	12	
---	--------------	---	----	--

So với tiêu chuẩn trường chuẩn nhà trường đảm bảo đủ các phòng chức năng, các phòng chức năng hoạt động đều, đạt hiệu quả cao.

b. Nhà trường có 01 cán bộ phụ trách phòng y tế và công tác y tế học đường. Phòng y tế được trang bị 01 tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu cùng một số dụng cụ y tế đảm bảo quy định.

c. Nhà trường có một phòng máy với 12 máy tính được nối mạng. Các phòng chức năng (phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Kế toán, phòng Văn thư) đều được trang bị máy tính có nối mạng. Ngoài ra nhà trường còn có 04 máy xách tay, 04 máy in phục vụ công tác quản lý và giảng dạy. Nhà trường đã nâng cấp đường dây, nối mạng internet đến 100% phòng chức năng và văn phòng đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và các hoạt động giáo dục

4. Nhà trường có đủ khu vệ sinh tự hoại hiện đại, có nhà để xe cho CB-GV-NV-HS, có hệ thống nước phục vụ nhu cầu hoạt động giáo dục.

a. Trường có 02 khu vệ sinh (tự hoại) dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nam, nữ. Có 02 công trình vệ sinh (01 tự hoại) dành riêng cho học sinh nam, học sinh nữ. Vị trí các khu vệ sinh phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện và sạch sẽ.

b. Nhà trường có 01 nhà để xe 64m² dành cho cán bộ, nhân viên, giáo viên. 138m² nhà để xe cho , học sinh lợp mái tôn đảm bảo an toàn, tiện lợi.

c. Nhà trường có 02 giếng khoan và 4 téc nước lớn chứa 5700lít đảm bảo cung cấp đủ nước sạch, đáp ứng nhu cầu sử dụng hàng ngày của giáo viên và học sinh. Hệ thống thoát nước ngầm và các rãnh thoát nước tốt, không bị ứ đọng.

Ở trường, 100% giáo viên, nhân viên và học sinh được sử dụng nước uống tinh khiết đạt tiêu chuẩn, hợp vệ sinh của Công ty cổ phần đầu tư thương mại và Liên Minh Tân Yên được cấp phép và Chứng nhận của Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Bắc Giang số. Có 2 nhà xử lý rác thải. Hợp đồng với UBND xã An Thượng thu gom rác thải về khu xử lý rác thải của xã.

5. Thư viện nhà trường

phù hợp, màu sắc đảm bảo quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16/6/2011 của Bộ GDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế; có bàn ghế dành riêng cho học sinh lớp 1, lớp 2.

c. Nhà trường có 18 bảng từ chống loá cho 14 lớp học và 4 phòng chức năng, 3 bảng từ dành riêng cho các hoạt động ngoài giờ. Kích thước chung của bảng là: dài 03m, rộng 1,24m. Bảng màu xanh có dòng kẻ được treo trong lớp đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế.

3. Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị

Bảng thống kê khối phòng phục vụ học tập của nhà trường

STT	TÊN PHÒNG	SỐ LƯỢNG (phòng)	DIỆN TÍCH (m ²)	GHI CHÚ
1	Phòng Thư viện	1	50	
2	Phòng Thiết bị giáo dục	1	50	
3	Phòng hoạt động Đội	1	24	
4	Phòng Tin học	1	50	
5	Phòng Mỹ thuật	1	50	
6	Phòng Ngoại ngữ	1	50	
7	Phòng Âm nhạc	1	50	

Bảng thống kê khối phòng hành chính quản trị của nhà trường

STT	TÊN PHÒNG	SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	GHI CHÚ
1	Phòng Truyền thống	1	24	
2	Phòng Hội đồng	1	50	
3	Phòng Hiệu trưởng	1	24	
4	Phòng P.Hiệu trưởng	1	24	
5	Phòng Văn thư - Kế toán	1	24	
6	Phòng Công đoàn	1	24	
7	Phòng Y tế	1	24	

Với học sinh, các em cũng đảm bảo đủ sách giáo khoa, đồ dùng học tập cần thiết theo chương trình hiện hành cũng như một số nội dung đổi mới khác (chương trình tiếng Anh 10 năm; VNEN mở rộng; Tiếng Việt lớp 1-CNGD).

b. 100% phòng học các lớp có tủ đựng hồ sơ, đồ dùng dạy học cho giáo viên và học sinh. Mỗi giáo viên trong nhà trường đều có kế hoạch làm và sử dụng đồ dùng dạy học từng tiết, từng tuần theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thiết bị đồ dùng dạy học của nhà trường được giáo viên sử dụng thường xuyên.

c. Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch và thực hiện việc kiểm kê, bổ sung thiết bị đồ dùng; đầu tư 150 triệu đồng (trong 5 năm) để mua sắm bổ sung, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị - đồ dùng dạy học nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động dạy học; tổ chức cho GV thi đua cải tiến và làm đồ dùng dạy học đạt hiệu quả, thiết bị phục vụ dạy học và thiết bị dạy học tự làm được tăng cường, bổ sung thường xuyên.

Đánh giá tiêu chuẩn 3: Đạt.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Đảng và Nhà nước ta khẳng định “Giáo dục là quốc sách hàng đầu”, tất cả các tổ chức đoàn thể và mọi người trong xã hội đều có trách nhiệm với giáo dục, cùng làm giáo dục. Để có sản phẩm giáo dục là những thế hệ học sinh được giáo dục toàn diện về đức - trí - thể - mỹ cần thiết phải xây dựng các mối quan hệ, trong đó mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là mối quan hệ phối hợp chặt chẽ để cùng đạt được mục tiêu giáo dục. Nhà trường đã chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể ở địa phương để cùng phối hợp giáo dục học sinh; chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các cấp về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường, tăng cường cơ sở vật chất, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Bên cạnh đó, nhà trường còn làm tốt công tác tuyên truyền nên sự hiểu biết về giáo dục được cải thiện nhiều, công tác giáo dục không chỉ còn là nhiệm vụ của nhà trường mà là nhiệm vụ của mọi người, mọi tổ chức trong xã hội.

1. Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

a. Nhà trường có 01 phòng thư viện diện tích $50m^2$ Thư viện nhà trường có đầy đủ sách giáo khoa, sách tham khảo, tạp chí tiểu học đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Cụ thể:

Sách giáo khoa: 478 cuốn.

Sách nghiệp vụ: 338 cuốn

Sách tham khảo cho giáo viên học sinh: 1719 cuốn

Sách pháp luật: 48 cuốn

Truyện thiếu nhi: 2487 cuốn

Ngoài 01 phòng thư viện, nhà trường đã xây dựng thư viện xanh - thư viện ngoài trời có diện tích $60m^2$, có 8 bộ bàn ghế đá, tương đối đầy đủ sách báo, truyện và tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

b. Thư viện xây dựng hoạt kế hoạch, có lịch động cụ thể cho GV, học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 được mượn và đọc sách, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

c. Hằng năm, nhà trường đều kiểm tra để có kế hoạch mua sắm, bổ sung sách giáo khoa, sách chuyên ngành, sách bồi dưỡng học sinh (bằng nhiều nguồn khác nhau) cho thư viện từ 200 đến 400 cuốn.

6. Thiết bị dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học

a. Nhà trường có 01 phòng thiết bị với diện tích $50m^2$

Ngoài các thiết bị dạy học dùng chung theo danh mục tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đủ cho từng lớp, nhà trường còn trang bị một số phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại phục vụ cho công tác dạy - học đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay. Nhà trường có 04 máy chiếu Projector, 14 màn hình chiếu tại 14 phòng học và 04 màn hình chiếu tại các phòng chức năng; các thiết bị để dạy học môn tiếng Anh, 01 máy quay, 01 ổ cứng di động lưu dữ liệu.

Hằng năm, nhà trường đảm bảo đủ cho mỗi giáo viên một bộ sách giáo khoa, sách tham khảo và các tài liệu khác cùng với văn phòng phẩm phục vụ tốt cho công tác dạy học.

Hiệu quả việc chủ động tham mưu của nhà trường với địa phương được thể hiện rõ bằng việc môi trường sư phạm, cơ sở vật chất nhà trường đã được xây dựng, cải tạo.

b. Nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để tuyên truyền cho phụ huynh, nhân dân địa phương hiểu về giáo dục, xác định trách nhiệm với giáo dục. Vận động ủng hộ giáo dục về trí lực, tài lực, vật lực để bổ sung phương tiện dạy học, khen thưởng học sinh học giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo. Nhà trường đã phối kết hợp với gia đình và địa phương huy động tối đa trẻ khuyết tật ra lớp học hoà nhập; huy động 100% trẻ trong độ tuổi đi học, không có hiện tượng học sinh bỏ học. Việc huy động xã hội hóa thông qua hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Công tác xã hội hóa giáo dục được 100% phụ huynh ủng hộ. Kinh phí xã hội hóa do Ban đại diện cha mẹ học sinh trực tiếp quản lý trên cơ sở bàn bạc cùng nhà trường. Trong 5 năm gần đây, Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng nhà trường đã thực hiện đã góp phần cải tạo cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường sư phạm, động viên thầy và trò nhà trường học tốt, dạy tốt.

Cụ thể:

Năm 2012 - 2013 và 2013 - 2014 đã huy động được 37 100 000 đồng để mua đủ.

Năm học 2014 - 2015, đã huy động được 150 công lao động, huy động được 45 830 000 đồng làm thư viện xanh ngoài trời, mua cây cảnh, lắp tăng cường quạt ở các lớp. Kết nghĩa với trường song ngữ Wellsping Hà nội được nhà trường kết nghĩa tặng 1 bộ tăng âm loa đài trị giá 25 000 000 đồng và 1 máy in 3000 000 đồng.

Năm học 2015 - 2016, đã huy động được 150 công lao động của giáo viên, nhân viên nhà trường cùng phụ huynh học sinh; huy động 59 100 000 lát sân trường và trang trí lớp học.

a. Đầu năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của nhà trường được kiện toàn; thực hiện nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Quy chế, theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành.

b. Sau khi được kiện toàn, Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định công nhận Ban đại diện cha mẹ học sinh của từng lớp và của nhà trường. Nhà trường cung cấp thông tin, tạo mọi điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ hoạt động với quyền và trách nhiệm rõ ràng bằng Quy chế.

c. Nhà trường thực hiện họp định kì với Ban đại diện cha mẹ học sinh một năm ít nhất hai lần. Ngoài ra, nhà trường còn tham gia các cuộc họp đột xuất cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh để bàn bạc và trao đổi các nội dung liên quan đến công tác giáo dục của nhà trường. Thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh, tất cả phụ huynh đã chủ động, tích cực trong việc liên hệ với nhà trường và cùng nhà trường xây dựng cơ sở vật chất, cải tạo cảnh quan môi trường sư phạm, nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Công tác tham mưu của nhà trường với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương

a. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương. Hằng năm, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về nhiệm vụ, chỉ tiêu và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Nhờ có sự chủ động tham mưu và phối hợp đó mà cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường sư phạm nhà trường ngày càng khang trang, mọi hoạt động giáo dục đều có hiệu quả, hữu ích nên trường Tiểu học An Thượng trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 2 năm 2011, hoàn thiện các tiêu chí tiêu chuẩn đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm 2016. Tiểu học An Thượng thực sự là ngôi trường thân thiện, điểm đến cho các em học sinh và các bậc phụ huynh ngay từ buổi đầu đến trường.

Nhà trường thực hiện tốt công tác “3 công khai” vào các thời điểm, các nội dung theo quy định.

Đánh giá tiêu chuẩn 4 : Đạt.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Trường Tiểu học An Thượng thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp trên trong các hoạt động giáo dục. Trong quá trình thực hiện, nhà trường đã mạnh dạn, chủ động về nội dung chương trình áp dụng phù hợp với tình hình thực tế. Mỗi chương trình, mỗi nội dung đều được nhà trường, các bộ phận và cá nhân xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, có tính khả thi nên đạt được kết quả cao. Trong suốt các năm học, công tác Phổ cập giáo dục Tiểu học và Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi được nhà trường quan tâm làm tốt nên đã huy động 100% số trẻ 6 tuổi ra lớp 1, duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học. Nội dung giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng đại trà xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Hằng năm, kết quả rèn luyện, học tập của học sinh nhà trường đều đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch.

Lãnh đạo nhà trường đặc biệt quan tâm, dành nhiều thời gian, đầu tư mọi điều kiện cho hoạt động của các Câu lạc bộ sở thích nhằm phát hiện và bồi dưỡng học sinh phát triển năng lực. Ngoài ra, nội dung giáo dục đạo đức và rèn kỹ năng sống được lồng ghép trong các bài học. Việc học lý thuyết được gắn với thực tế; ... Từ đó, các em không chỉ được học tập mà còn biết cách tự chăm lo, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ chính mình.

1. Thực hiện chương trình giáo dục tiểu học, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương

a. Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cho từng năm học với các nội dung công việc cụ thể từng thời điểm trong tháng, có bổ sung điều chỉnh kịp thời, đánh giá kết quả công việc thực hiện trong tháng. Nhà trường có kế hoạch giáo dục cụ thể để bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa làm được các nội dung học tập; có kế hoạch giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

Năm học 2016 - 2017, đã huy động được 200 công lao động của giáo viên, nhân viên nhà trường cùng phụ huynh học sinh; huy động 60.000.000 đồng làm 550m² mái che sân trường. Công ty bảo hiểm Mĩc Quân đội Ủng hộ 2000 000 đồng. Hội phụ huynh học sinh lớp 1 năm học 2016 – 2017 tặng sân vui chơi 9700 000 đồng.

Tổng giá trị xã hội hoá giáo dục của nhà trường trong 5 năm: 241.600.000 đồng và 500 công lao động.

3. Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

a. Nhà trường đã phối kết hợp với Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh tuyên truyền đến từng gia đình phụ huynh học sinh giáo dục đạo đức lối sống cho các em, chăm lo, kiểm tra đôn đốc nhắc nhở các em học tập như tổ chức cho các em thăm hỏi và giúp đỡ những gia đình có công với cách mạng, gia đình neo đơn tại thôn xóm các em sinh sống, thường xuyên chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ. Qua các hoạt động này giáo dục các em truyền thống lịch sử quê hương đất nước, văn hóa dân tộc. Các nội dung giáo dục trong nhà trường được các tổ chức xã hội và nhân dân tin tưởng, đồng lòng ủng hộ. Nhà trường thực sự là trung tâm văn hoá của địa phương.

b. Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền nhằm thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục. Để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học, nhà trường đã phối hợp với đài truyền thanh thị trấn đưa tin; tuyên truyền qua các buổi họp phụ huynh; sử dụng có hiệu quả Sổ liên lạc nhằm cung cấp cho phụ huynh đầy đủ thông tin về các tiêu chí đánh giá, xếp loại học sinh.

Nhà trường kết hợp Hội khuyến học hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn kịp thời, động viên các em cũng như xây dựng và thực hiện tốt quy chế khen thưởng cho học sinh và giáo viên đạt thành tích trong học tập, giảng dạy.

4. Thực hiện công khai các nguồn thu của nhà trường theo quy định hiện hành về công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

gia một cách tích cực vào công tác Phổ cập giáo dục tiểu học. Công tác Phổ cập giáo dục tiểu học được đánh giá tốt, các chỉ tiêu hoàn thành 100%.

Chất lượng giáo dục đảm bảo vững chắc, có sự tiến bộ. Tỷ lệ học sinh học đúng độ tuổi, trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, hiệu quả đào tạo đều đạt cao. Hàng năm không có học sinh bỏ học. Nhà trường đã được công nhận đạt Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 từ tháng 9 năm 2012, đang trình hồ sơ kiểm tra Phổ cập tiểu học mức độ 3 tháng 11 năm 2016.

a. Nhà trường có Kế hoạch Phổ cập GD Tiểu học được xây dựng cụ thể, hợp lý, phân công nhiệm vụ cụ thể để hoàn thành mục tiêu Phổ cập GD Tiểu học và Phổ cập GD Tiểu học đúng độ tuổi, ngăn chặn hiện tượng tái mù chữ ở địa phương.

Công tác Phổ cập GD Tiểu học và Phổ cập GD Tiểu học đúng độ tuổi được nhà trường thực hiện theo văn bản chỉ đạo của các cấp. Hồ sơ Phổ cập - Chống mù chữ của nhà trường được lưu trữ và cập nhật số liệu thường xuyên, đầy đủ, đảm bảo theo quy định, trình các cấp kiểm tra công nhận đạt Phổ cập GD Tiểu học mức độ 3.

b. Các năm học, nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. Kết quả, nhà trường đã tuyển 100% số trẻ 6 tuổi vào lớp 1, huy động 100% trẻ trong độ tuổi đi học.

c. 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật đến trường luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Hàng năm, nhà trường rà soát kết quả thực hiện các hoạt động hỗ trợ giáo dục: xét các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo vượt khó... tặng quà vào các dịp đầu năm học, cuối năm học, các ngày Lễ, Tết.

4. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh

Nhà trường chỉ đạo giáo viên đánh giá, xếp loại học lực của học sinh đúng quy định theo Thông tư 30/2014/TT-BGD&ĐT ngày 28/8/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về Đánh giá và xếp loại học sinh Tiểu học. Từ ngày 06 tháng 11 năm 2016 kết hợp với Thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về việc sửa đổi, bổ

b. Nhà trường có kế hoạch nhiệm vụ năm học chỉ đạo việc thực hiện dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương.

c. Công tác bồi dưỡng, phụ đạo các đối tượng học sinh được nhà trường đặc biệt quan tâm xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các bộ phận thực hiện. Ngay từ đầu năm học, nhà trường thành lập các Câu lạc bộ sở thích nhằm phát hiện và bồi dưỡng nâng cao năng lực cho các em, tạo sân chơi bổ ích trong nhà trường.

100% học sinh học của nhà trường được học 2 buổi/ngày.

2. Hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường

a. Ngay từ đầu năm học, nhà trường chỉ đạo các bộ phận xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp - hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Hoạt động này xây dựng với các nội dung cụ thể theo từng chủ điểm của tháng, chủ đề của năm học; gắn với phong trào thi đua "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*".

b. Hoạt động ngoài giờ lên lớp - trải nghiệm sáng tạo của nhà trường được duy trì thường xuyên, theo kế hoạch, nội dung đa dạng, thu hút học sinh. Mỗi giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn thực hiện tốt các tiết học giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chương trình của tuần học. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp - trải nghiệm sáng tạo như: thành lập các câu lạc bộ sở thích (Toán học; tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc, đá cầu, cầu lông, cờ vua, bóng đá, ...), tổ chức các hoạt động thực hành rèn kỹ năng, nâng cao năng lực, phẩm chất đã thu hút đông đảo học sinh tích cực tham gia.

c. Với mỗi hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường tổ chức đã huy động 100% giáo viên, nhân viên tham gia nhiệt tình, trách nhiệm.

3. Công tác Phổ cập giáo dục tiểu học

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ kế hoạch Phổ cập giáo dục tiểu học. Ban chỉ đạo Phổ cập làm tốt công tác tham mưu phối hợp với địa phương, giáo viên cùng tham

5. Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường đạt hiệu quả

a. Công tác giáo dục ý thức tự chăm sóc sức khỏe cho học sinh được nhà trường quan tâm, xây dựng Kế hoạch Y tế học đường; thường xuyên tuyên truyền công tác vệ sinh thân thể, vệ sinh cá nhân; làm tốt công tác vệ sinh môi trường. Học sinh biết cách rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh; biết cách phòng dịch bệnh: đau mắt đỏ, bệnh chân tay miệng, dịch tả... Công tác giáo dục ý thức tự chăm sóc sức khỏe cho học sinh của nhà trường được Trung tâm Y tế dự phòng huyện Yên Thế kiểm tra đánh giá xếp loại Tốt (đạt).

b. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và cơ sở y tế về việc khám sức khỏe định kì cho học sinh, có lịch khám sức khỏe cho học sinh, lập sổ theo dõi sức khỏe cho học sinh. 100% học sinh được khám, kiểm tra sức khỏe ban đầu trong năm học, được uống thuốc tẩy giun, tiêm vắc-xin phòng một số bệnh.

c. Nhà trường tham gia hoạt động Bảo vệ môi trường thường xuyên, có hiệu quả, ý nghĩa thiết thực. Cảnh quan, môi trường sư phạm của nhà trường thực sự trong lành, thân thiện vì sự phát triển của các em học sinh.

6. Hiệu quả đào tạo của nhà trường

a. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm học đạt 98%.

b. Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100 %.

7. Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo

Học sinh biết thực hiện tốt các kỹ năng sống trong nhà trường, gia đình và xã hội. Nhà trường đã tạo cơ hội cho học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

Học sinh chủ động giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, có tinh thần tương thân tương ái giúp đỡ bạn về tinh thần cũng như vật chất, biết phòng tránh một số tai nạn thương tích dễ xảy ra.

a. Nhà trường giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua phong trào "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*". Đặc biệt, việc rèn luyện cho học sinh một số kỹ năng cần thiết như: thực hiện an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích, vệ sinh cá nhân, chăm sóc sức khỏe được nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể. Nhà trường tổ chức giáo dục, rèn kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi học sinh qua từng bài học cụ thể có liên quan tới nội dung như: giáo dục kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phòng đuối nước, kỹ năng nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt

sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả đánh giá xếp loại giáo dục học sinh của nhà trường không chỉ đáp ứng mục tiêu giáo dục chung mà còn đáp ứng yêu cầu chất lượng của nhà trường đặt ra.

a. Kết quả học tập của học sinh trong trường được theo dõi, đánh giá đầy đủ. Mỗi học kì, nhà trường có thống kê số liệu đầy đủ về kết quả học tập của từng lớp, của học sinh toàn trường theo quy định của Bộ GD&ĐT. Hằng năm, 98%-100% học sinh nhà trường được đánh giá hoàn thành và đạt ở ba nội dung đánh giá theo Thông tư 30/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 28 tháng 8 năm 2014.

b. Với ba nội dung đánh giá theo Thông tư 30/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 28 tháng 8 năm 2014 có 311/312(99,7%) học sinh được đánh giá Hoàn thành và Đạt.

Học sinh được khen thưởng cuối năm học 2015 - 2016 của nhà trường là 261/312 em đạt 83,6%.

c. Hằng năm, chất lượng học sinh tham gia các cuộc giao lưu, cuộc thi do các cấp tổ chức đạt chỉ tiêu kế hoạch.

Cụ thể:

Năm học 2012 - 2013, học sinh của nhà trường tham dự các cuộc thi và giao lưu các cấp đạt 15 giải cấp huyện.

Năm học 2013 - 2014, học sinh của nhà trường tham dự các cuộc thi và giao lưu các cấp đạt 15 giải. Trong đó, đạt 01 giải cấp tỉnh, 14 giải cấp huyện.

Năm học 2014 - 2015, học sinh của nhà trường tham dự các cuộc thi và giao lưu các cấp đạt 6 giải cấp huyện.

Năm học 2015 - 2016, học sinh của nhà trường tham dự các cuộc thi và giao lưu các cấp đạt 9 giải. Trong đó, đạt 01 giải cấp tỉnh, 8 giải cấp huyện.

Năm học 2016 - 2017 tới thời điểm tháng 11 năm 2016, học sinh của nhà trường tham dự các cuộc thi và giao lưu các cấp đạt 5 giải. Trong đó, đạt 01 giải cấp tỉnh, 4 giải cấp huyện.

5. Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường đạt hiệu quả

a. Công tác giáo dục ý thức tự chăm sóc sức khỏe cho học sinh được nhà trường quan tâm, xây dựng Kế hoạch Y tế học đường; thường xuyên tuyên truyền công tác vệ sinh thân thể, vệ sinh cá nhân; làm tốt công tác vệ sinh môi trường. Học sinh biết cách rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh; biết cách phòng dịch bệnh: đau mắt đỏ, bệnh chân tay miệng, dịch tả... Công tác giáo dục ý thức tự chăm sóc sức khỏe cho học sinh của nhà trường được Trung tâm Y tế dự phòng huyện Yên Thế kiểm tra đánh giá xếp loại Tốt (đạt).

b. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và cơ sở y tế về việc khám sức khỏe định kì cho học sinh, có lịch khám sức khỏe cho học sinh, lập sổ theo dõi sức khỏe cho học sinh. 100% học sinh được khám, kiểm tra sức khỏe ban đầu trong năm học, được uống thuốc tẩy giun, tiêm vắc-xin phòng một số bệnh.

c. Nhà trường tham gia hoạt động Bảo vệ môi trường thường xuyên, có hiệu quả, ý nghĩa thiết thực. Cảnh quan, môi trường sư phạm của nhà trường thực sự trong lành, thân thiện vì sự phát triển của các em học sinh.

6. Hiệu quả đào tạo của nhà trường

a. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm học đạt 98%.

b. Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100 %.

7. Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo

Học sinh biết thực hiện tốt các kỹ năng sống trong nhà trường, gia đình và xã hội. Nhà trường đã tạo cơ hội cho học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

Học sinh chủ động giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, có tinh thần tương thân tương ái giúp đỡ bạn về tinh thần cũng như vật chất, biết phòng tránh một số tai nạn thương tích dễ xảy ra.

a. Nhà trường giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua phong trào "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*". Đặc biệt, việc rèn luyện cho học sinh một số kỹ năng cần thiết như: thực hiện an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích, vệ sinh cá nhân, chăm sóc sức khỏe được nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể. Nhà trường tổ chức giáo dục, rèn kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi học sinh qua từng bài học cụ thể có liên quan tới nội dung như: giáo dục kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phòng đuối nước, kỹ năng nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt

mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh, cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau...

b. Trong các tiết học, giờ chính khóa hay các giờ học ngoại khóa, giáo viên luôn tạo cơ hội cho học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo theo hướng lấy học sinh làm trung tâm; giáo viên thường xuyên dự giờ, trao đổi kinh nghiệm trong công tác giáo dục học sinh, giúp các em phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo và cơ hội học tập.

c. Để nâng cao chất lượng giờ học, giáo viên thực hiện tốt việc chuẩn bị và sử dụng đồ dùng dạy học. Bên cạnh đó, học sinh biết giúp đỡ nhau sưu tầm và làm đồ dùng học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên để có sản phẩm học tập hằng ngày, đạt kết quả học tập tốt phù hợp với khả năng nhận thức từng em. Trong học tập các em đã biết quan tâm và giúp đỡ nhau dưới hình thức “*Đôi bạn cùng tiến*”.

Đánh giá tiêu chuẩn 5 : Đạt.

Đối chiếu với 5 tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 quy định tại Thông tư 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012, trường Tiểu học An Thượng xét thấy đủ điều kiện đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Hội đồng sư phạm nhà trường đề nghị các cấp về kiểm tra công nhận Trường Tiểu học An Thượng đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2016./.

Nơi nhận:

- UBND xã An Thượng;
- Phòng GD &ĐT huyện Yên Thế
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Văn Minh

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ



**TM UBND XÃ AN THƯỢNG
CHỦ TỊCH
BÙI XUÂN CUNG**



PHỤ LỤC

SO SÁNH TIÊU CHÍ CỦA 5 TIÊU CHUẨN ĐẠT ĐƯỢC CỦA NHÀ TRƯỜNG VỚI YÊU CẦU TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA MỨC ĐỘ 2

Năm học 2016 - 2017

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

NỘI DUNG TIÊU CHUẨN	Nhà trường đạt	So với yêu cầu	Đánh giá
1. Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường:			
a) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và các hội đồng	01 HT, 01 PHT Hội đồng trường, HĐ Thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn, ...	Đủ	Đạt
b) Các tổ chức: - Đảng Cộng sản Việt Nam - Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Đội Thiếu niên, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh	- Chi bộ (13 đảng viên), đạt TSVM - Vững mạnh. - Vững mạnh.	Có đủ	Đạt
c) Tổ chuyên môn và một tổ văn phòng	3 tổ CM, 1 tổ VP	Đủ	Đạt
2. Lớp học, số học sinh, trường, điểm trường			

a) Lớp học, số học sinh	14 lớp (đủ 5 khối từ K1 đến K5), 340 HS	Đảm bảo	Đạt
b) Địa điểm đặt trường, điểm trường	01 điểm trường tại trung tâm xã An Thượng	Đảm bảo	Đạt
3. Nhà trường chấp hành nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính sách Pháp luật của Nhà nước	Thực hiện nghiêm túc, đúng văn bản	Đảm bảo	Đạt
4. Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua	Đầy đủ hồ sơ theo quy định; lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo Luật lưu trữ	Đảm bảo	Đạt
5. Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và quản lý tài chính, đất đai, cơ sở vật chất	Quản lý theo đúng văn bản hướng dẫn.	Đảm bảo	Đạt
6. Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên	Có 01 bảo vệ trực 24/24h; Có các phương án đảm bảo an toàn cho GV, HS trong nhà trường.	Đảm bảo	Đạt
 Đánh giá tiêu chuẩn 1 : Đạt			

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

NỘI DUNG TIÊU CHUẨN	Nhà trường đạt	So với yêu cầu	Đánh giá
1. Năng lực của cán bộ quản lý			
a) Trình độ đào tạo của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và thời gian dạy học	- 1/2 đ/c trình độ Đại học - 1/2 đ/c trình độ Thạc sĩ - HT có 3 năm dạy học; 8 năm làm HP - PHT có 10 năm dạy học	Đảm bảo + 6 năm + 7 năm	Đạt
b) Đánh giá theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng	2/2 đ.c đạt Xuất sắc	Đảm bảo	Đạt
c) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng về chính trị và quản lý giáo dục	- 1/2 đ.c có trình độ Trung cấp lý luận chính trị. 1/2 đ.c bồi dưỡng về quản lý GD. Đang theo học lớp TCCTHC.	Đảm bảo	Đạt
2. Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên			
a) Số lượng, tỷ lệ giáo viên	- TS 22 GV, 14 lớp học tỷ lệ 1,57 GV/lớp - 5 GV dạy môn chuyên biệt	+ 0,07 GV/lớp Đảm bảo	Đạt
b) Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh	- Có 01 Tổng phụ trách kiêm nhiệm.	Đảm bảo	Đạt
c) Trình độ đào tạo của GV	- 22/22=100% GV trình độ chuẩn	+ 10%	Đạt

	- 20/22 = 91% GV trình độ CD, ĐH	+ 21%	
3. Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên			
a) Đánh giá giáo viên theo Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học	18/22 = 81% GV đạt từ Khá trở lên. Không có giáo viên yếu kém. + Xuất sắc: 6/22 = 27,2%	+ 6 % + 2,2%	Đạt
b) Giáo viên dạy giỏi và chủ nhiệm giỏi các cấp	- Cấp tỉnh: 2/22 = 13,6%. - Cấp huyện: 9/22 = 40,9%. - Cấp huyện và cấp tỉnh: 11/22 = 50 % - Cấp trường: 17/22 = 77,2%	+ 20 % + 17,2%	Đạt
c) Thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên	Khá và Giỏi: 22/22 đạt 100% Giỏi: 7/22GV đạt 31,8% Khá: 15/22 GV đạt 68,2%	+ 10% +1,8%	Đạt
Đánh giá tiêu chuẩn 2 : Đạt			

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

NỘI DUNG TIÊU CHUẨN	Nhà trường đạt	So với yêu cầu	Đánh giá
1. Khuôn viên, cổng trường, tường rào, sân chơi bãi tập	- Tổng diện tích 8036,7m² - Diện tích mặt bằng là 4000m² (340 HS) đạt bình quân 11,8 m²/1HS - 500m tường bao cao 1,6m - Diện tích sân chơi, bãi tập 2800m² đạt 34,8% - Diện tích sân chơi 2000m² đạt bình quân 5,9 m²/1HS - Diện tích bãi tập 800m² đạt bình quân 25,5 m²/1HS	+1,8m ² /1HS +4,8 % (diện tích sân chơi bãi tập)	Đạt
2. Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh			
a) Phòng học, phòng học chức năng	- 18 phòng học kiên cố/14lớp - Đủ các phòng chức năng	Đảm bảo	Đạt
b) Bàn ghế cho 16 phòng học	200 bộ bàn đôi ghế đơn cho 340 HS	Đảm bảo	Đạt

Bàn ghế GV, HS cho 3 phòng chức năng	120 chỗ ngồi cho 4 phòng chức năng		
c) Bảng từ	18 bảng từ chống lóa	Đảm bảo	Đạt
3. Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy học			
a) Khối phòng phục vụ học tập	- 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị - 01 phòng HT, 01 phòng PHT, 01 phòng Hội đồng	Đảm bảo	Đạt
b) Phòng y tế Các trang thiết bị chức năng trong phòng	- 01 phòng, 01 tủ thuốc	Đảm bảo	Đạt
c) Trang thiết bị	- 13 máy tính cây, 04 máy xách tay, 4 máy in, 01 máy quay, 01 ổ cứng di động	Đảm bảo	Đạt
d) Nơi lưu trữ hồ sơ	- Lưu trữ tại phòng văn thư và các phòng chức năng	Đảm bảo	Đạt
4. Khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch	- 4 nhà vệ sinh (nam, nữ, GV, HS) - 2 nhà xe 202m ² - 2 giếng khoan, 4 téc nước 5700 lít	Đảm bảo	Đạt
5. Thư viện nhà trường	- 01 phòng diện tích 50m ²	Đảm bảo	Đạt

	- 5070 đầu sách (5 loại) - Có thư viện lớp và ngoài trời		
6. Thiết bị dạy học			
a) Phòng thiết bị	- 01 phòng với diện tích 50m² - Có đủ trang thiết bị theo quy định	Đảm bảo	Đạt
b) Tủ đựng hồ sơ giáo viên Tủ GV phòng chức năng và tủ lưu hồ sơ GV	- 14 tủ/14 lớp - Có đủ	Đảm bảo	Đạt
c) Bổ sung thiết bị	- Đầu tư 150 000 000 đồng (5 năm)	Đảm bảo	Đạt
Đánh giá tiêu chuẩn 3: Đạt			

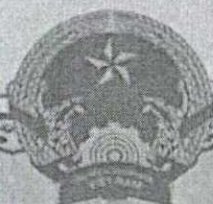
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

NỘI DUNG TIÊU CHUẨN	Nhà trường đạt	So với yêu cầu	Đánh giá
1. Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	14 ông, bà trong Ban ĐD CMHS trường , 14 Ban đại diện cha mẹ HS của 14 lớp. - Trao đổi thông tin thường xuyên	Đảm bảo	Đạt
2. Công tác tham mưu	- Tham mưu có hiệu quả các nội dung - Huy động được 500 công lao động và 241.600.000đ XHH GD trong 4 năm gần đây.	Đảm bảo	Đạt
3. Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể	- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên	Đảm bảo	Đạt
4. Thực hiện công khai	- Thực hiện “3 công khai”	Đảm bảo	Đạt
Đánh giá tiêu chuẩn 4 : Đạt			

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

NỘI DUNG TIÊU CHUẨN	Nhà trường đạt	So với yêu cầu	Đánh giá
<i>1. Thực hiện chương trình giáo dục tiểu học, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương</i>	- Xây dựng đầy đủ các Kế hoạch - Tổ chức tốt việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh - Học 2 buổi/ngày: 14/14 lớp = 100%	Đảm bảo	Đạt
<i>2. Hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường</i>	- Tổ chức thường xuyên các hoạt động trải nghiệm sáng tạo - Thành lập các CLB sở thích - 100% giáo viên, nhân viên tham gia	Đảm bảo	Đạt
<i>3. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học</i>	- Đạt Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 (từ tháng 9/2012) - Trẻ 6 tuổi ra lớp 82/82 = 100%	Đảm bảo	Đạt
<i>4. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh</i>	- Học sinh được khen thưởng là 261/312 em đạt 83,6%. - 9 HS đạt giải các cuộc thi và giao lưu (01 giải cấp tỉnh, 8 giải huyện.)	Đảm bảo	Đạt

5. Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất	- 100% HS được khám sức khỏe - Trung tâm Y tế dự phòng Yên Thế kiểm tra đánh giá xếp loại Tốt/Đạt - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Thế tặng Giấy khen	Đảm bảo	Đạt
6. Hiệu quả đào tạo của nhà trường	- Trẻ 11 tuổi hoàn thành CTTH: $55/55 = 100\%$ - Hiệu quả đào tạo 5 năm : $54/55 = 98\%$	Đảm bảo	Đạt
7. Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống	- HS được rèn luyện các kỹ năng - HS biết phòng tránh một số tai nạn, thương tích dễ xảy ra, ... - Trường học Thân thiện - Học sinh tích cực	Đảm bảo	Đạt
Đánh giá tiêu chuẩn 5 : Đạt			



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG CÔNG NHẬN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

CÔNG NHẬN: *Trường Tiểu học An Thượng*

Huyện Yên Thế - Tỉnh Bắc Giang

ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA
MỨC ĐỘ 2

QĐ số: 167/QĐ-UBND

Vào sổ cấp bằng công nhận số.....

Ngày 08 tháng 02 năm 2017

Ngày 08 tháng 02 năm 2017

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN LINH